TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25A/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Đỗ Minh Tân

2. Nguyễn Minh Trung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Bửu Linh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2015/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2015 vụ kiện *"Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Phú T, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số nhà 45, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lê Phú Chiến, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các thửa đất số số 457, 446 và 434, tờ bản đồ số 59 do ông Lê Phú T đứng tên quyền sử dụng đất; thửa 691 tờ bản đồ số 60 do ông Lê Phú C đứng tên quyền sử dụng đất với thửa đất số 423 tờ bản đồ số 59 do ông Lê Quang V đứng tên quyền sử dụng đất là một đường thẳng nối từ các mốc 7 – 6 – 5 – 4 – 3 - 2 theo sơ đồ đo đạc ngày 21/6/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Huyện.

- Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất của ranh đất được giao. Các cây trồng, công trình kiến trúc trên đất nếu vi phạm ranh đất đã xác định thì chủ sở hữu phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời để sử dụng ranh giới quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật.

- Ông Lê Phú T, ông Lê Phú C và ông Lê Quang V có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

2/ Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận

Ông Lê Phú T nộp 354.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 317.000đ theo biên lai thu số 038256 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Sau khi khấu trừ ông T còn phải nộp tiếp 37.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Phú C nộp 297.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 170.000đ theo biên lai thu số 038255 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Sau khi khấu trừ ông C còn phải nộp tiếp 127.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí khác: chi phí định giá, 600.000đồng và chi phí đo đạc 3.934.000đồng, tổng cộng 4.534.000đồng do ông T, ông C, mỗi người chịu 1.511.000đồng, anh V chịu 1.512.000đồng. Số tiền 4.534.000đồng này ông C đã nộp và đã chi xong nên ông T có trách niệm hoàn trả cho ông C 1.511.000đồng, ông V có trách niệm hoàn trả cho ông C 1.512.000đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.(P)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong